TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 12- 4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Tấn Quang**

Bà **Phan Thị Ngọc Loan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà**:** Ông **Nguyễn Võ Tới** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/HSST ngày 28/02/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn P (Tâm), Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn 5/12; Cha: Huỳnh Văn Ph, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ; Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 12/12/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

Ông Trương Văn Th, sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm rẫy

Có mặt tại phiên toà

**Người làm chứng:*

- Ông Lương Viết T, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

- Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên tòa

- Bà Lâm T1, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26/3/2018, Huỳnh Văn P và Lương Viết T, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã Lộc H, huyện N đến nhà Trương Văn Th, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã Lộc Th, huyện N để uống rượu, cả ba uống hết 01 lít rượu thì nghỉ không uống rượu nữa. Đến khoảng 17 giờ 30 Phút cùng ngày, Trương Văn Th cùng vợ là chị T1 và anh Lương Viết T đến nhà Huỳnh Văn P để uống rượu tiếp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Th say không uống rượu nữa và đòi đi về thì P không đồng ý cho anh Th về nên P và Th cãi nhau, P dùng tay tát vào mặt anh Th một cái, anh Th đứng lên ra về. Lúc này P vào phòng lấy 02 con dao rựa đuổi theo anh Th, anh Th bỏ chạy một đoạn cách cổng nhà P khoảng 5m thì bị té xuống mương nên P đuổi kịp và dùng sống của dao rựa dài 79cm (đầu lưỡi dao rựa có dạnh hình móc) phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm chém hai nhát từ trên xuống trúng vào trán phải và phía sau cẳng tay trái anh Th gây thương tích. Anh T và chị T1 chạy đến can ngăn P thì P không chém anh Th nữa và bỏ trốn khỏi địa phương còn anh Th được đưa điều trị tại bệnh viện. (Bút lục: 61-64)

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 205 ngày 25/7/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận anh Trương Văn Th có những dấu hiệu tổn thương sau:

- Sẹo trán phải kích thước 4 x 0,2cm mềm
- Sẹo 1/3 trên – sau cẳng tay trái kích thước 1,5 x 0,1cm

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Trương Văn Th là 03% (Bút lục: 31 -33).

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình. Giữa anh Th và P không có mâu thuẫn gì, nhưng do thể hiện bản tính hung hăng côn đồ nên P đã gây thương tích cho anh Th.

Tại bản cáo trạng số: 22/CTr-VKS LN, ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Huỳnh Văn P về tội *"Cố ý gây*

thương tích" tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P từ 06 đến 09 tháng tù

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã thu giữ tại hiện trường và trong nhà của bị cáo 04 con dao, cụ thể: 01 con dao rựa dài 79 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, phần cán bằng gỗ dài 52cm là hung khí Huỳnh Văn P thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy; 01 con dao dài 51 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, phần cán bằng gỗ dài 15cm, 01 con dao dài 51 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36,5cm, phần cán bằng gỗ dài 14,5cm, 01 con dao rựa dài 62 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, phần cán bằng gỗ dài 35cm bị thu giữ tuy nhiên không liên quan đến vụ án nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chữa trị vết thương và tiền công lao động bị mất tổng cộng là: 12.600.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại được khoản tiền nào. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho anh Th số tiền là 12.600.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 18 giờ ngày 26/3/2018, tại ấp 9, xã Lộc Th, huyện N, Huỳnh Văn P đã thực hiện hành vi dùng dao rựa dài 79 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, mũi dao rựa có dạng hình móc chém hai nhát trúng vào trán phải và phía sau cẳng tay trái anh Trương Văn Th gây thương tích 03% (Ba phần trăm) .

[3] Bị cáo và anh Trương Văn Th không có mâu thuẫn trước đó, chỉ vì anh Th đã say và không muốn tiếp tục uống rượu nữa nên bỏ về nhưng bị cáo không cho anh Th về, bị cáo tát vào mặt anh Th. Anh Th đứng lên bỏ về thì bị cáo lại lấy con dao rựa là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho anh Th. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hăng và dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được luật pháp bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo một thời gian để có đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ngày 01/4/2010, bị TAND thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 58/2010/HSST ngày 24/8/2010. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và nhưng chưa thi hành án phí.

Ngày 30/5/2011, bị TAND huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước xét xử tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 25/2011/HSST ngày 30/5/2011. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và chưa thi hành án phí.

Ngày 23/6/2011, bị TAND thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước xét xử tuyên phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và chưa thi hành án phí.

Ngày 17/12/2012, bị TAND huyện Chơn Th, tỉnh Bình Phước xét xử tuyên phạt 02 năm 04 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 125/2012/HSST ngày 17/12/2012. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên phần bồi thường thiệt hại dân sự thì bị cáo chưa thi hành do người có quyền lợi liên quan không có đơn yêu cầu.

Qua xác minh, thì tại bản án số 58/2010/HSST ngày 24/8/2010 của Toà án nhân dân thị xã Đồng X, bản án số 25/2011/HSST ngày 30/5/2011 của Toà án nhân dân

huyện Đồng P, bản án ngày 23/6/2011 của Toà án nhân dân thị xã Bình L thì phần án phí bị cáo chưa thi hành do cơ quan Thi hành án không nhận được Quyết định thi hành án của Toà án chuyển đến. Đối với bản án 125/2012/HSST ngày 17/12/2012 của Toà án nhân dân huyện Chơn Th thì do không có đơn yêu cầu nên cơ quan thi hành án không có căn cứ để thi hành. Căn cứ theo Điều 30 luật thi hành án dân sự năm 2008: Trong thời hạn 5 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án. Như vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì bị cáo đương nhiên được xoá án tích đối với tất cả các bản án trên. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo thì bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, bị cáo có trình độ văn hoá thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Vật chứng thu giữ: Đối với 01 con dao rựa dài 79 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, phần cán bằng gỗ dài 52cm là hung khí bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 con dao dài 51 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, phần cán bằng gỗ dài 15cm; 01 con dao dài 51 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36,5cm, phần cán bằng gỗ dài 14,5cm; 01 con dao rựa dài 62 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, phần cán bằng gỗ dài 35cm không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền chữa trị vết thương và tiền công lao động bị mất tổng cộng là: 12.600.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại được khoản tiền nào. Xét đề nghị của anh Th là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Th số tiền là 12.600.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn P (Tâm)** phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P (Tâm): **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

2) Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa dài 79 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, phần cán bằng gỗ dài 52cm không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo: 01 con dao dài 51 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, phần cán bằng gỗ dài 15cm; 01 con dao dài 51 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36,5cm, phần cán bằng gỗ dài 14,5cm; 01 con dao rựa dài 62 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, phần cán bằng gỗ dài 35cm .

Số tang vật trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006599 ngày 05/3/2019

3) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trương Văn Th số tiền 12.600.000 (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) đồng khắc phục hậu quả.

"Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

"Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 630.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, người bị hại
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng